

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CÁC SỞ NGÀNH
VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHÍ,
ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
Theo Công văn số 20285/STC-DNKTTT ngày 28/7/2026 của Sở Tài chính		
I.	Ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số: 7516/SKHCN-SHTT&ĐMST, ngày 01 tháng 08 năm 2026	
1	Đối với cơ sở pháp lý để dự thảo nội dung Tờ trình và Nghị quyết:	
	Hiện, Sở Tài chính dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị Quyết dựa trên căn cứ quy định tại Khoản 7 Điều 37 Dự thảo Luật Phát triển đô thị có quy định: “<i>Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo khả năng ngân sách của Thành phố.</i>” Tuy nhiên, theo dự thảo phân công tham mưu xây dựng các Nghị quyết triển khai Luật Phát triển đô thị, Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì tham mưu 02 Nghị quyết triển khai các nội dung quy định	Đã tiếp thu

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	tại khoản 5 và khoản 6 Điều 37 của dự thảo Luật Phát triển đô thị. Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động xây dựng dự thảo các Nghị quyết này và có Công văn số 6891/SKHCN-SHTT&ĐMST và số 6959/SKHCN-SHTT&ĐMST ngày 17 tháng 7 năm 2026; Công văn số 7130/SKHCN-SHTT&ĐMST ngày 23 tháng 7 năm 2026 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các sở, ngành Thành phố để lấy ý kiến góp ý đối với các nội dung liên quan đến khoản 5 và khoản 6 Điều 37 của dự thảo Luật. Để bảo đảm thống nhất trong phân công xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tránh chồng chéo về nội dung và trùng lặp trong quá trình tham mưu, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu điều chỉnh dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết theo hướng không quy định các nội dung thuộc khoản 5 và khoản 6 Điều 37 dự thảo Luật Phát triển đô thị; các nội dung này sẽ do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu theo phân công của Thành phố.	
2	Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết:	

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	Qua rà soát, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Sở Tài chính xem xét một số nội dung sau: - Bỏ khoản 3 Điều 2 và khoản 5 Điều 4 do các nội dung này thuộc phạm vi quy định tại khoản 6 Điều 37 dự thảo Luật Phát triển đô thị và đã được giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết theo phân công của Thành phố. - Bổ sung đối tượng áp dụng tại Điều 2, bao gồm tổ chức khoa học và công nghệ, nhằm bảo đảm thống nhất với đối tượng được hưởng chính sách theo quy định của dự thảo Luật Phát triển đô thị. - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4: “4. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo a) Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo <i>Đăng ký thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</i>	Nội dung dự thảo Nghị quyết mới không còn quy định đối với khoản 5, khoản 6 Điều 39 Luật Phát triển đô thị

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	<i>Được công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.</i> <i>b) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ</i> <i>Đăng ký thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</i> <i>c) Đối với tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</i> <i>Là tổ chức có tư cách pháp nhân, có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</i> <i>Được công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo hoặc có hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo”</i> <i>- Điều chỉnh khoản 1 Điều 7:</i> <i>“a) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</i> <i>b) Cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”</i>	

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
3	Đối với nội dung dự thảo Tờ trình:	
	Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Sở Tài chính xem xét, rà soát lại nội dung Tờ trình phù hợp theo các nội dung góp ý tại mục 2 Công văn này.	Đã tiếp thu
II.	Ý kiến của Sở Du lịch tại Công văn số: 2597/SDL-QHPTTNDL, ngày 30 tháng 7 năm 2026	
1.	Đối với Điều 4 (Tiêu chí, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ) của dự thảo Nghị quyết	
	Đề nghị bổ sung quy định về tiêu chí, điều kiện đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch nhằm cụ thể hóa khoản 7 Điều 37 dự thảo Luật Phát triển đô thị. Theo đó, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch phải thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng điều kiện đầu tư, kinh doanh theo quy định của pháp luật về du lịch và có phương án khai thác, phát huy giá trị tài nguyên du lịch gắn với bảo vệ môi trường, phát triển du lịch bền vững.	Tại khoản 1 Điều 39 không có quy định dự án thuộc lĩnh vực du lịch. Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Du lịch rà soát, đánh giá tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bổ sung danh mục theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 39 để có cơ sở bổ sung các quy định về tiêu chí, điều kiện tại Nghị quyết của HDND Thành phố
2	Đối với Điều 7 (Cơ quan chủ trì tiếp nhận, thẩm định hồ sơ) của dự thảo Nghị quyết	

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	Đề nghị bổ sung giao Sở Du lịch chủ trì tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, xác nhận đối tượng hưởng ưu đãi, hỗ trợ đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch; đồng thời phối hợp với các sở, ngành và cơ quan có liên quan trong quá trình thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật. Việc bổ sung các nội dung nêu trên sẽ bảo đảm dự thảo Nghị quyết cụ thể hóa đầy đủ nội dung được giao tại khoản 7 Điều 37 dự thảo Luật Phát triển đô thị, đồng thời phù hợp với chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Sở Du lịch và tạo cơ sở pháp lý để tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, khả thi ngay sau khi Nghị quyết được ban hành.	Đã chỉnh sửa theo nguyên tắc gộp các đầu mối để tránh dàn trải nguồn lực
III	Ý kiến của Công an Thành phố tại số 6834/CATP-ANKT ngày 12/8/2026	
1	Đề nghị Sở Tài chính Thành phố trong quá trình nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cần đảm bảo tính đồng bộ, ổn định của chính sách, tránh chồng chéo hệ thống pháp luật, đồng thời cập nhật các chính sách đặc thù đã được Luật hóa áp dụng chung	Đã tiếp thu. Nghị quyết chỉ quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện, không quy định thêm cơ chế, chính sách mới.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
IV.	Ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số: 7790/SGDDĐT-KHTC, ngày 03 tháng 8 năm 2026	
1	<i>Dự thảo tại Điều 1: “Nghị quyết này quy định về tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định tại khoản 7 Điều 37 Luật phát triển đô thị số....”</i>	
	Đề nghị điều chỉnh: “Nghị quyết này quy định về tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại khoản 7 Điều 37 Luật phát triển đô thị số... ;”	Đã tiếp thu ý kiến
2	<i>Dự thảo tại khoản 2 Điều 3: “2. Trường hợp cùng một dự án đáp ứng điều kiện hưởng nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất theo quy định của pháp luật.”</i>	
	Đề nghị điều chỉnh: “2.Trường hợp cùng một dự án hoặc cùng một đối tượng đáp ứng điều kiện hưởng nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật thì được lựa chọn áp dụng chính sách có lợi nhất, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”	Đã điều chỉnh
3	<i>Dự thảo tại Điều 4: “1. Đối với nhà đầu tư các dự án theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g, h, i, k,l, m, n, o khoản 1 theo khoản 1 Điều 37 Luật Phát triển đô thị:”</i>	

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	<i>Đề nghị điều chỉnh: 1. Đối với nhà đầu tư các dự án theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g, h, i, k, l, m, n, o k khoản 1 Điều 37 Luật Phát triển đô thị:”</i>	Đã điều chỉnh
4	<i>Dự thảo tại khoản 1 Điều 6: “1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận thuộc đối tượng hưởng ưu đãi, hỗ trợ nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố”</i>	
	Đề nghị điều chỉnh “1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận thuộc đối tượng hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến trên Cổng ...”	Đã điều chỉnh
V.	Ý kiến của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số: 12694/BQL-ĐT, ngày 03 tháng 8 năm 2026	
1	Điều 7 dự thảo Nghị quyết, quy định Cơ quan chủ trì thẩm định	
	- Đề nghị bổ sung Ban Quản lý là cơ quan chủ trì thẩm định đối với các dự án đầu tư quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 37 Luật Phát triển đô thị thực hiện trong khu chế xuất, khu công nghiệp, khu thương mại tự do. - Lý do bổ sung: + Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 35/2022/NĐ-	Đã tiếp thu bổ sung.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, quy định: <i>“1. Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.”</i> + Khoản 4 Điều 7a Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, quy định: <i>“4. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, ngoài chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật được thực hiện thêm các chức</i>	

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	<i>năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do.”</i> + Hiện nay, Ban quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu chế xuất, khu công nghiệp, khu thương mại tự do trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, Điều 7 dự thảo Nghị quyết đang giao toàn bộ vai trò chủ trì thẩm định cho các Sở. Quy định này chưa tính đến đặc thù của các dự án nằm trong ranh giới các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu thương mại tự do do Ban Quản lý quản lý theo quy định của pháp luật. Việc bổ sung quy định này sẽ bảo đảm thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật và xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý, tránh chồng chéo trong quá trình lấy ý kiến, thẩm định và xác nhận đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.	
2	Bổ sung quy định về hỗ trợ chi phí mặt bằng đối với doanh nghiệp thuê lại đất trong khu chế xuất, khu công nghiệp vào dự thảo Nghị quyết	

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	- Đề nghị bổ sung nội dung, như sau: <i>"Hỗ trợ tài chính từ ngân sách địa phương đối với chi phí mặt bằng cho doanh nghiệp thuê lại đất của doanh nghiệp phát triển hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp, gồm:</i> <i>a) Doanh nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1, doanh nghiệp công nghệ số được hỗ trợ tối đa 100%;</i> <i>b) Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2 được hỗ trợ tối đa 70%;</i> <i>c) Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao được hỗ trợ tối đa 50%, tính trên phần tiền thuê đất mà doanh nghiệp phát triển hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp đã nộp vào ngân sách nhà nước, phân bổ tương ứng với diện tích đất thuê lại theo hợp đồng thuê lại đất."</i> - Lý do bổ sung: + Điều 15 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15, quy định doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ chiến lược:	Nghị quyết chỉ quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện, không quy định thêm cơ chế, chính sách mới.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	“... 3. Doanh nghiệp công nghệ cao được phân loại thành hai nhóm, bao gồm doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1 và doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2. 4. Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1 là doanh nghiệp công nghệ cao đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này và một trong các tiêu chí sau đây: a) Thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao; b) Sản xuất sản phẩm công nghệ cao đạt tỷ lệ nội địa hóa tối thiểu do Chính phủ quy định theo ngành, lĩnh vực; đồng thời bảo đảm tổng mức chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam hằng năm đạt tối thiểu 1% trên doanh thu thuần sau khi trừ giá trị đầu vào. 5. Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2 là doanh nghiệp công nghệ cao quy định tại khoản 2 Điều này. 6. Doanh nghiệp công nghệ chiến lược là doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí sau đây: a) Sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược hoặc cung ứng dịch vụ công nghệ chiến lược đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật này và thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược quy định tại khoản	

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	<i>3 Điều 6 của Luật này;</i> <i>b) Tỷ lệ phần vốn góp hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư trong nước từ 51% trở lên, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định để thu hút công nghệ chiến lược quan trọng;</i> <i>c) Sở hữu hoặc đồng sở hữu công nghệ chiến lược, công nghệ lõi phục vụ sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược tại Việt Nam;</i> <i>d) Đáp ứng tiêu chí về doanh thu, chi nghiên cứu và phát triển, tỷ lệ nội địa hóa, lao động trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển....”</i> <i>+ Điều 3 Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15, quy định:</i> <i>“1. Công nghệ số là tập hợp các phương pháp khoa học, quy trình công nghệ, công cụ kỹ thuật để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu số và số hóa thế giới thực.</i> <i>2. Công nghiệp công nghệ số là ngành kinh tế - kỹ thuật dựa trên sự kết hợp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; là bước phát triển tiếp theo của công nghiệp công nghệ thông tin.</i>	

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	... <i>5. Doanh nghiệp công nghệ số là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ số, cung cấp dịch vụ công nghệ số....”</i> + Dự thảo Nghị quyết hiện chưa quy định chính sách hỗ trợ chi phí mặt bằng đối với doanh nghiệp thuê lại đất trong khu chế xuất, khu công nghiệp, trong khi chi phí mặt bằng là một trong những yếu tố đầu vào có tác động lớn đến quyết định đầu tư, nhất là đối với các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ số. Việc bổ sung quy định này là cần thiết nhằm cụ thể hóa chính sách hỗ trợ tiếp cận mặt bằng theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 14 Luật Đầu tư năm 2025, đồng thời tạo cơ chế hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để thu hút các dự án công nghệ cao đầu tư vào khu chế xuất, khu công nghiệp. + Bên cạnh đó, Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 đã quy định thống nhất các khái niệm doanh nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp sản xuất sản phẩm	

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	công nghệ cao tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 3, đồng thời phân loại doanh nghiệp công nghệ cao thành nhóm 1 và nhóm 2 tại khoản 3 Điều 15, với mức độ ưu đãi về đất đai được phân tầng tương ứng tại khoản 3 Điều 16. Do đó, việc thiết kế chính sách hỗ trợ chi phí mặt bằng theo các mức 100% - 70% - 50% đối với từng nhóm đối tượng vừa bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, vừa phù hợp với thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư từ ngân sách địa phương của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Đồng thời, việc xác định mức hỗ trợ trên cơ sở phần tiền thuê đất đã nộp vào ngân sách nhà nước tương ứng với diện tích thuê lại giúp bảo đảm tính minh bạch, kiểm soát chi ngân sách, tránh chồng chéo với chính sách miễn, giảm tiền thuê đất theo pháp luật đất đai, đồng thời tạo động lực thu hút doanh nghiệp công nghệ cao và hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố, góp phần đẩy mạnh quá trình chuyển đổi khu chế xuất, khu công nghiệp truyền thống sang mô hình khu công nghiệp công nghệ cao.	

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
VI.	Ý kiến của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, tại Công văn số 1587/KCNC-XTDDT, ngày 31 tháng 7 năm 2026	
1	Đối với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố	
	Về sự cần thiết ban hành và cơ sở chính trị, pháp lý (Mục I Dự thảo Tờ trình): Ban Quản lý hoàn toàn thống nhất với Ủy ban nhân dân Thành phố về sự cần thiết ban hành Nghị quyết nhằm thể chế hóa kịp thời khoản 7 Điều 37 Luật Phát triển đô thị năm 2026 và Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị.	Đã tiếp thu
2	Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân Thành phố	
2.1	Về Đối tượng áp dụng (Điều 2 Dự thảo Nghị quyết)	
	Đề nghị rà soát, bổ sung quy định định danh rõ ràng các nhóm đối tượng ưu đãi công nghệ cao bao gồm: (i) Doanh nghiệp công nghệ cao Nhóm 1, Doanh nghiệp công nghệ cao Nhóm 2 và Doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy định tại các Điều 14, 15, 16 Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ; (ii) Các Tổ chức khoa học và công nghệ.	Đã tiếp thu chỉnh sửa

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
2.2	Về Tiêu chí, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (Điều 4 Dự thảo Nghị quyết):	
	- Đối với các dự án thuộc khoản 1 Điều 37 Luật Phát triển đô thị: Đề nghị xem xét các tiêu chí đánh giá. Thay vào đó, kiến nghị dẫn chiếu trực tiếp hệ thống tiêu chuẩn định lượng chuẩn quốc gia về Doanh nghiệp Công nghệ cao và Doanh nghiệp Công nghệ chiến lược theo các Điều 14, 15, 16 Nghị định số 260/2026/NĐ-CP. - Đối với Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và Chuyên gia, nhà khoa học (khoản 4, khoản 5 Điều 4): Đề nghị bổ sung điều kiện ưu đãi đối với cá nhân, chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại các phòng thí nghiệm dùng chung, cơ sở ươm tạo nhằm phát huy tối đa nguồn lực hạ tầng KH&CN sẵn có của Thành phố.	Các tiêu chuẩn định lượng về doanh nghiệp công nghệ cao, công nghệ chiến lược đã có quy định cụ thể nên không dẫn liệu lại tại Nghị quyết. Đối với đối tượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đã rà soát, điều chỉnh bỏ
VII.	Ý kiến của Kho bạc Nhà nước khu vực II tại Công văn số: 1772/KBII-NV3 ngày 30 tháng 7 năm 2026	
	Thống nhất với nội dung dự thảo và không có ý kiến góp ý bổ sung.	
VIII.	Ý kiến của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số: 1409/ĐTTC-KHNCPT, ngày 30 tháng 7 năm 2026	
	Thống nhất với nội dung dự thảo và không có ý kiến góp ý bổ sung.	

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
IX.	Ý kiến của Chi cục Hải quan khu vực II tại Công văn Số: 16988/HQKV2-NVHQ, ngày ngày 4 tháng 8 năm 2026	
	Thống nhất với nội dung dự thảo và không có ý kiến góp ý bổ sung.	
Theo Công văn số 26607/STC-DNKTTT ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Sở Tài chính		
I.	Ban Quản lý Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố tại Công văn số 15450/BQL-ĐT ngày 10 tháng 9 năm 2026	
	Thống nhất	
II.	Sở Y tế tại Công văn số 12893/SYT-KHTC ngày 10 tháng 9 năm 2026	
	Thống nhất	
III.	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố tại Công văn số 1663/ĐTTC-KHNCPT ngày 10 tháng 9 năm 2026	
	Thống nhất	
IV.	Sở Nội vụ tại Công văn số 17951/SNV-KTPC ngày 10 tháng 9 năm 2026	
	- Tại Mục VII dự thảo Tờ trình về “Nguồn lực bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết” chủ yếu đánh giá về nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất, tác động đến thu ngân sách và trách nhiệm chung của Ủy ban nhân dân Thành phố trong tổ chức thực hiện; chưa đánh giá cụ thể về nguồn nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ sau	Đã tiếp thu và nêu rõ tại Tờ trình: Chính sách tại Nghị quyết sử dụng nguồn nhân lực hiện có, không làm phát sinh nhu cầu về nhân lực, tổ chức, biên chế theo quy định.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	khi Nghị quyết được ban hành, triển khai thực hiện. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động về tổ chức bộ máy, nhân lực và điều kiện bảo đảm thực hiện, trong đó xác định rõ việc thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết là sử dụng nhân lực hiện có hay làm phát sinh nhu cầu nhân lực; bảo đảm tính khả thi khi triển khai Nghị quyết và không làm phát sinh tổ chức, biên chế nếu chưa được cấp có thẩm quyền quyết định	
	- Rà soát, chỉnh lý để bảo đảm thống nhất giữa Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, cụ thể: + Về phạm vi điều chỉnh: tên Nghị quyết xác định nội dung gồm “tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục”; tuy nhiên Điều 1 dự thảo Nghị quyết chỉ quy định “tiêu chí, điều kiện, trình tự thủ tục”, chưa có nội dung “hồ sơ”. Đề nghị bổ sung để thống nhất với tên gọi và nội dung của Nghị quyết. + Về đối tượng áp dụng: tại Mục IV.1 dự thảo Tờ trình xác định doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện dự án thuộc trường hợp quy định tại “khoản 1, khoản 4 Điều 37 Luật Phát triển đô thị”, trong khi phần mô tả Điều 2 tại Mục IV.3 dự thảo 2 Tờ trình và Điều 2 dự thảo Nghị quyết dẫn chiếu “khoản 1, khoản 4 Điều 39”. Đề nghị rà soát, chỉnh lý thống nhất.	Đã tiếp thu chỉnh sửa

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
	+ Phần mô tả Điều 2 tại Mục IV.3 dự thảo Tờ trình xác định đối tượng áp dụng có “Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo”, nhưng Điều 2 tại dự thảo Nghị quyết không có đối tượng này. Đề nghị rà soát, thống nhất và làm rõ căn cứ xác định đối tượng áp dụng. + Phần mô tả Điều 4 tại Mục IV.3 dự thảo Tờ trình nêu “Tiêu chí, điều kiện được hỗ trợ lãi suất vay vốn từ ngân sách Thành phố theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ lãi suất...”; tuy nhiên Điều 4 tại dự thảo Nghị quyết hiện không thể hiện nội dung tương ứng. Đề nghị rà soát, thống nhất giữa dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. + Rà soát lại các nội dung còn để trống về số, ký hiệu, ngày tháng ban hành văn bản và thời điểm có hiệu lực trước khi trình cấp có thẩm quyền.	